

KHẢO SÁT VÀ VẼ ĐỒ THỊ CỦA HÀM SỐ

A. KIẾN THỨC CƠ BẢN

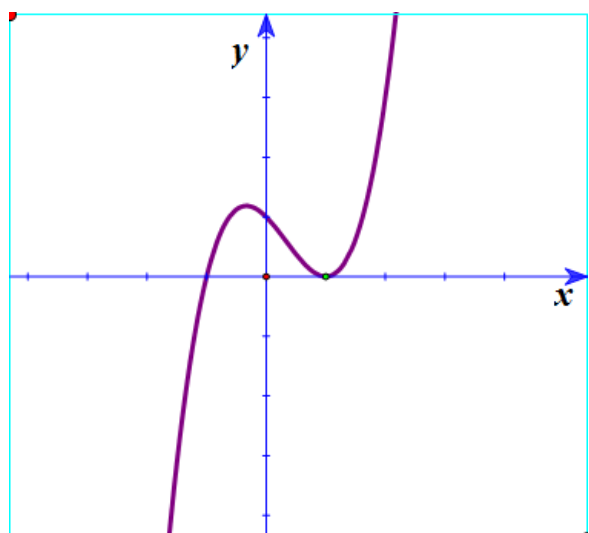
Các bước khảo sát và vẽ đồ thị hàm số:

1. Tìm tập xác định của hàm số.
2. Tìm cực trị: Tính y' , giải phương trình $y' = 0$
3. Tìm tiệm cận (nếu có).
4. Lập bảng biến thiên.
5. Vẽ đồ thị (tìm thêm các điểm thích hợp và chú ý giao điểm của đồ thị với các trục tọa độ)

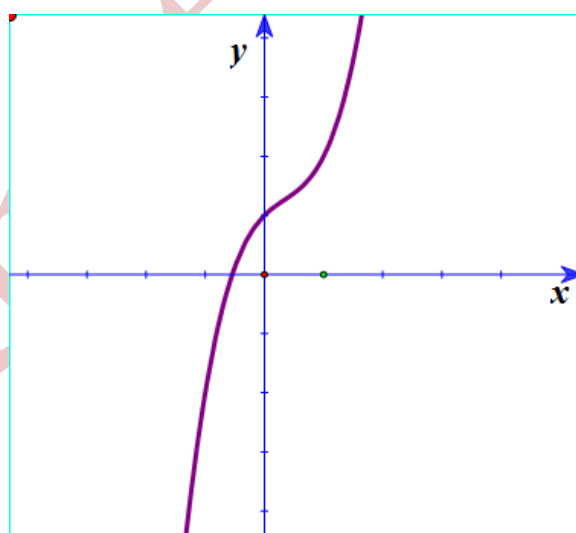
B. KỸ NĂNG CƠ BẢN

I. Đồ thị hàm số bậc 3: $y = ax^3 + bx^2 + cx + d$ ($a \neq 0$) (C)

1. Khi $a > 0$:

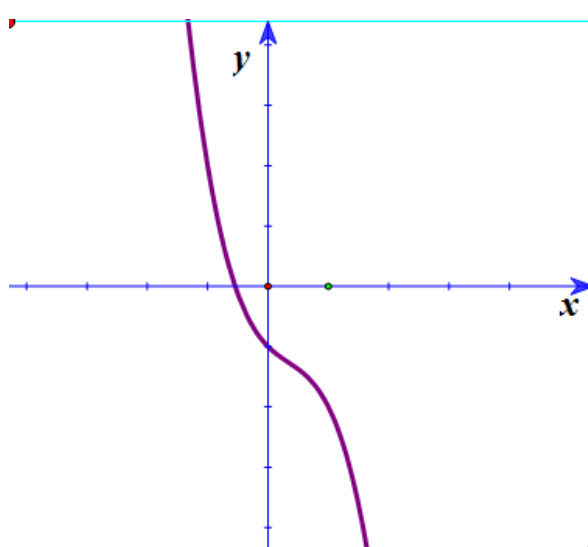
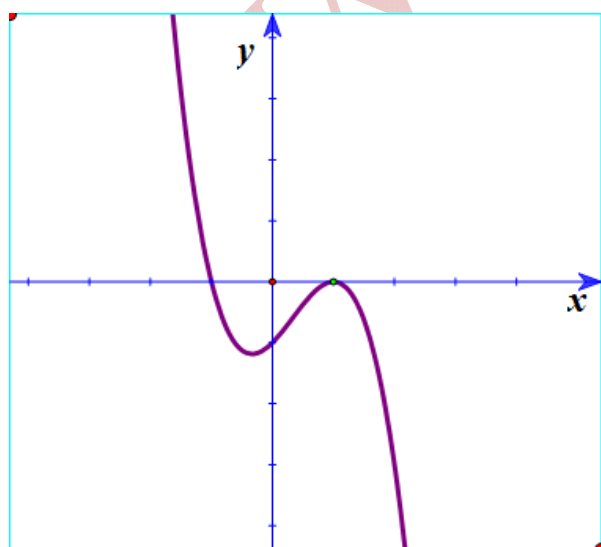


(C) có 2 điểm cực trị ($b^2 - 3ac > 0$)



(C) không có điểm cực trị ($b^2 - 3ac \leq 0$)

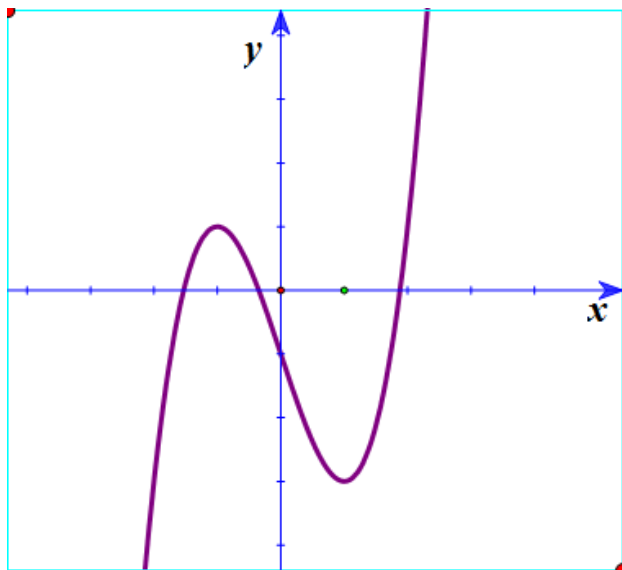
2. Khi $a < 0$:



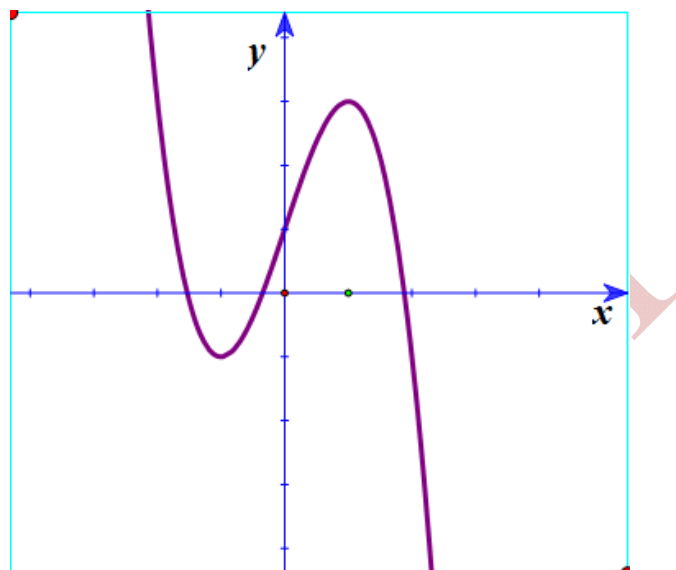
(C) có 2 điểm cực trị ($b^2 - 3ac > 0$)

(C) không có điểm cực trị ($b^2 - 3ac \leq 0$)

Đặc biệt: (C) có 2 điểm cực trị nằm 2 phía so với trục Oy khi $ac < 0$



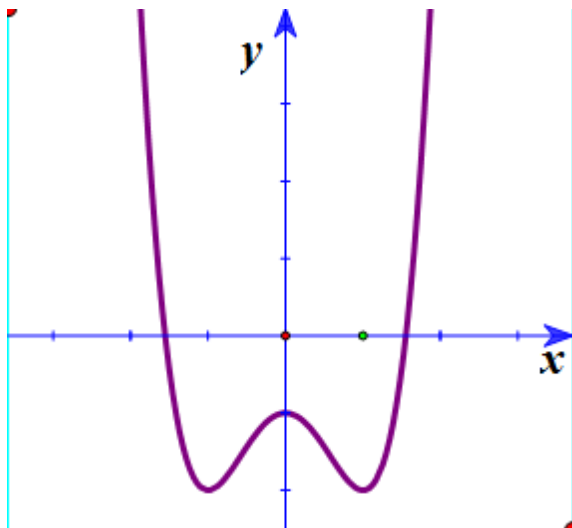
Khi $a > 0$



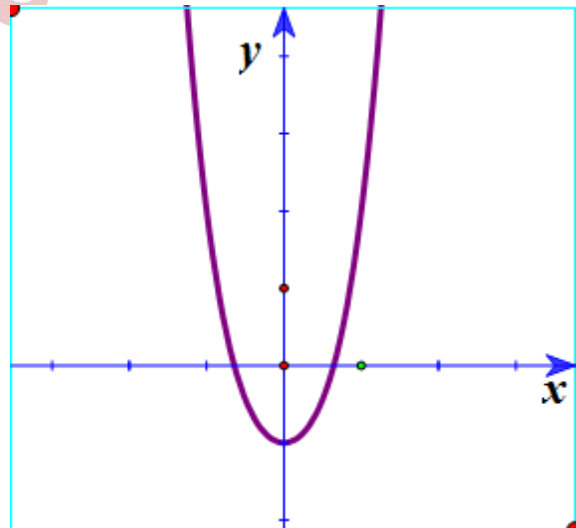
Khi $a < 0$

II. Đồ thị hàm số bậc 4 trùng phương: $y = ax^4 + bx^2 + c$ ($a \neq 0$) (C)

1. Khi $a > 0$:

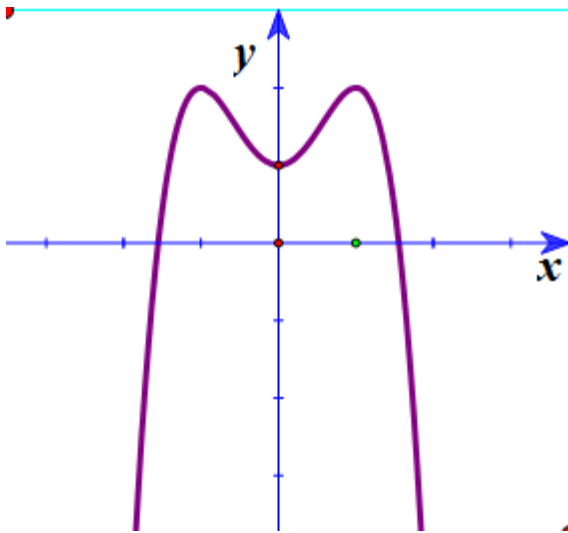


(C) có 3 điểm cực trị ($b < 0$)
(1 CĐ, 2 CT)

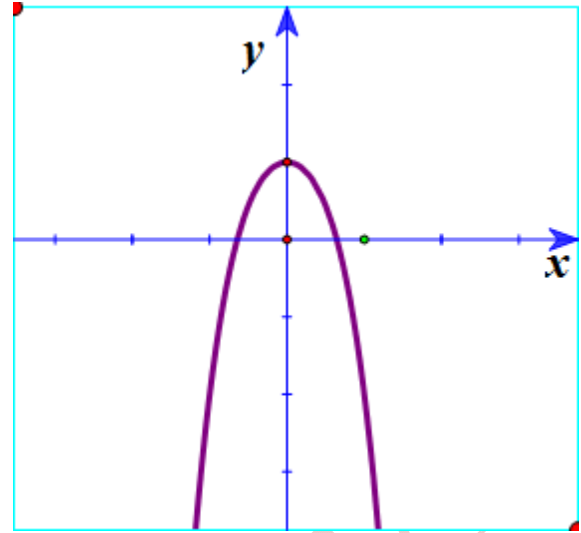


(C) có điểm cực trị ($b \geq 0$)
(1 CT)

2. Khi $a < 0$:

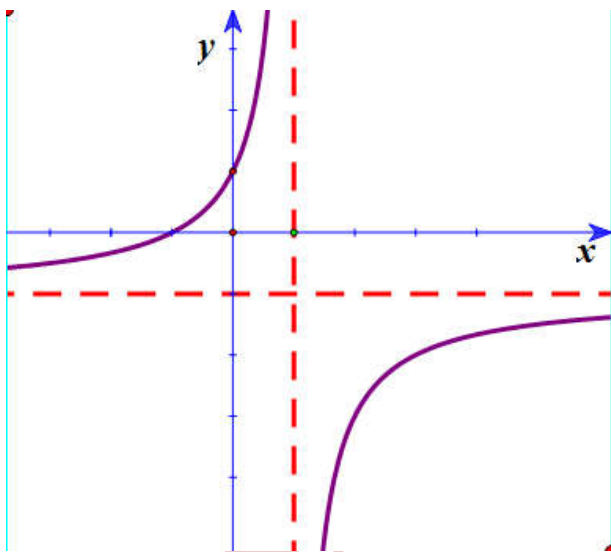


(C) có 3 điểm cực trị ($b < 0$)
(2 CĐ, 1 CT)

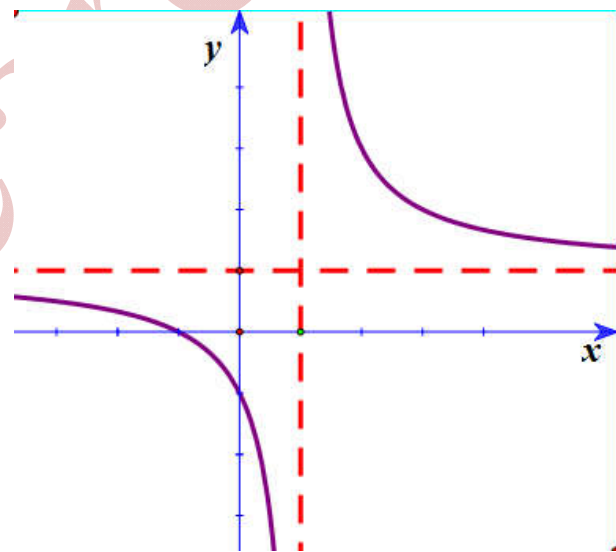


(C) có điểm cực trị ($b \geq 0$)
(1 CĐ)

III. Đồ thị hàm số nhất biến: $y = \frac{ax+b}{cx+d}$ ($ad - bc \neq 0$) (C)



Khi $ad - bc > 0$



Khi $ad - bc < 0$

IV. Biến đổi đồ thị:

Cho hàm số $y = f(x)$ có đồ thị (C). Khi đó, với số $a > 0$ ta có:

1. Hàm số $y = f(x) + a$ có đồ thị (C') là tịnh tiến (C) theo phương của Oy lên trên a đơn vị.
2. Hàm số $y = f(x) - a$ có đồ thị (C') là tịnh tiến (C) theo phương của Oy xuống dưới a đơn vị.
3. Hàm số $y = f(x + a)$ có đồ thị (C') là tịnh tiến (C) theo phương của Ox qua trái a đơn vị.
4. Hàm số $y = f(x - a)$ có đồ thị (C') là tịnh tiến (C) theo phương của Ox qua phải a đơn vị.

5. Hàm số $y = -f(x)$ có đồ thị (C') là đối xứng của (C) qua trục Ox .

6. Hàm số $y = f(-x)$ có đồ thị (C') là đối xứng của (C) qua trục Oy .

7. Hàm số $y = f(|x|) = \begin{cases} f(x) & \text{khi } x > 0 \\ f(-x) & \text{khi } x \leq 0 \end{cases}$ có đồ thị (C') bằng cách:

+ Giữ nguyên phần đồ thị (C) nằm bên phải trục Oy và bỏ phần (C) nằm bên trái Oy .

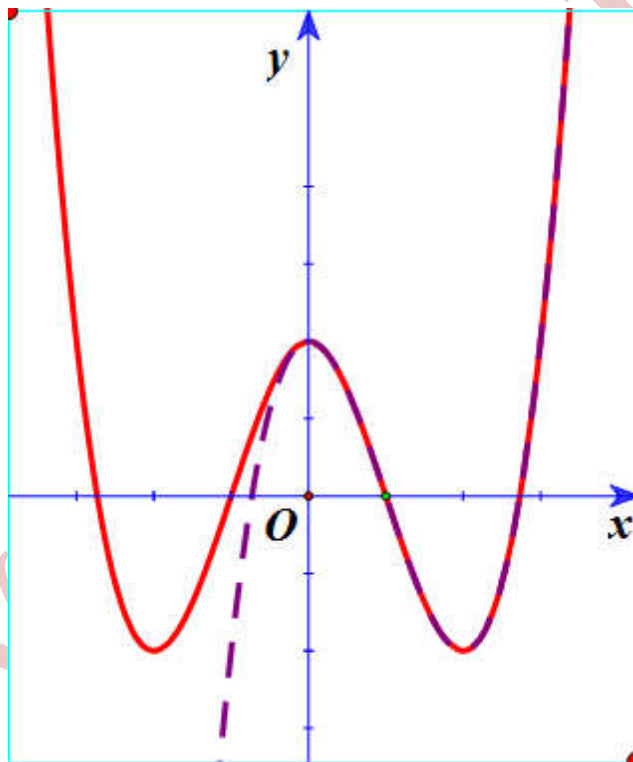
+ Lấy đối xứng phần đồ thị (C) nằm bên phải trục Oy qua Oy .

Ví dụ: Vẽ đồ thị hàm số (C'): $y = |x|^3 - 3x^2 + 2$ từ đồ thị (C): $y = x^3 - 3x^2 + 2$.

Giả sử (C) là đường đứt khúc trong hình vẽ.

Bước 1: Giữ nguyên đường đứt khúc phía bên phải trục Oy bằng cách tô đậm phần đường đứt khúc bên phải Oy , và bỏ phần đường đứt khúc bên trái Oy .

Bước 2: lấy đối xứng qua Oy phần đường mới tô đậm, ta được đồ thị (C').



8. Hàm số $y = |f(x)| = \begin{cases} f(x) & \text{khi } f(x) > 0 \\ -f(x) & \text{khi } f(x) \leq 0 \end{cases}$ có đồ thị (C') bằng cách:

+ Giữ nguyên phần đồ thị (C) nằm trên Ox .

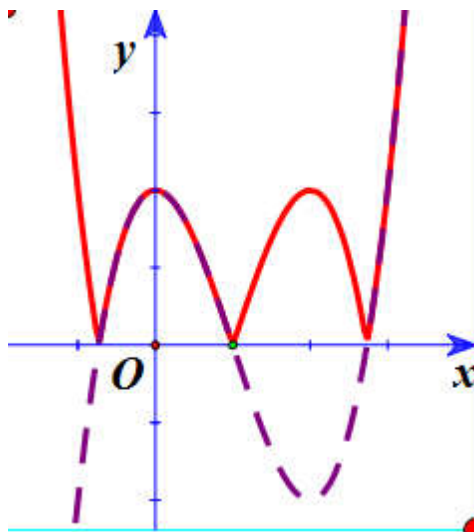
+ Lấy đối xứng phần đồ thị (C) nằm dưới Ox qua Ox và bỏ phần đồ thị (C) nằm dưới Ox .

Ví dụ: Vẽ đồ thị hàm số (C'): $y = |x^3 - 3x^2 + 2|$ từ đồ thị (C): $y = x^3 - 3x^2 + 2$.

Giả sử (C) là đường đứt khúc trong hình vẽ.

Bước 1: Giữ nguyên đường đứt khúc phía trên trục Ox bằng cách tô đậm phần đường đứt khúc phía trên Ox .

Bước 2: lấy đối xứng qua Ox phần đường đứt khúc nằm dưới Ox qua Ox rồi xóa phần đường đứt khúc nằm dưới Ox , ta được đồ thị (C').

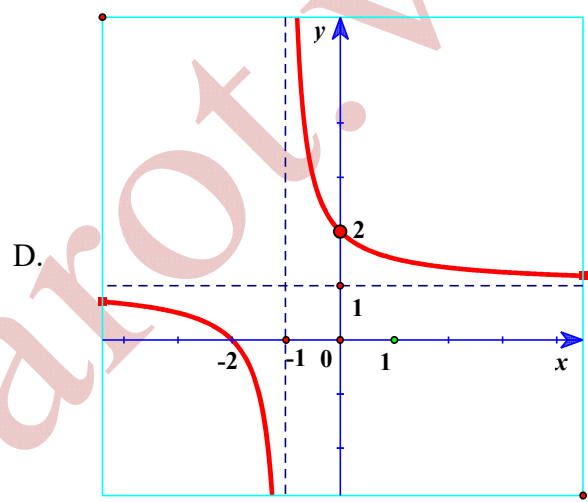
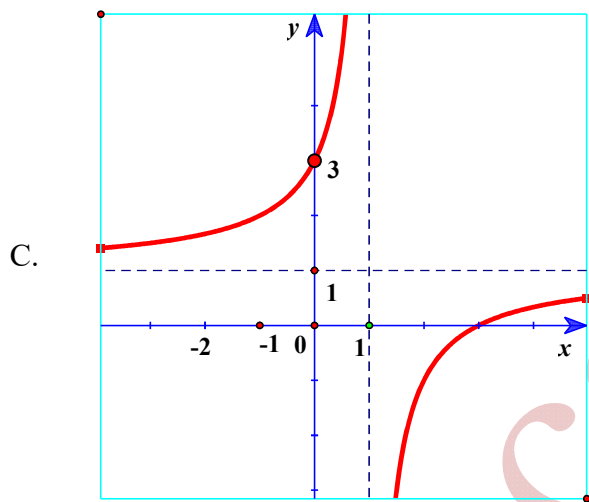
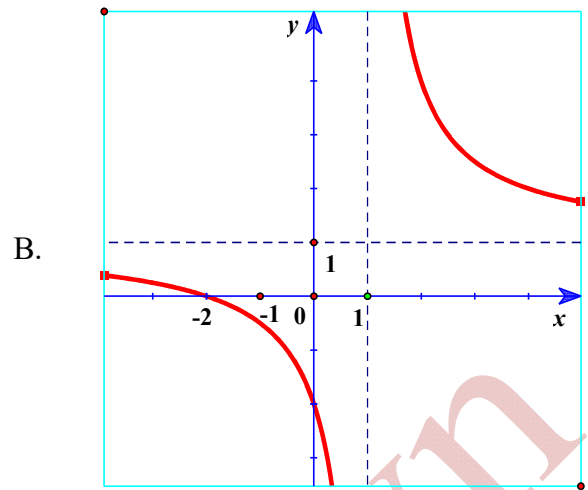
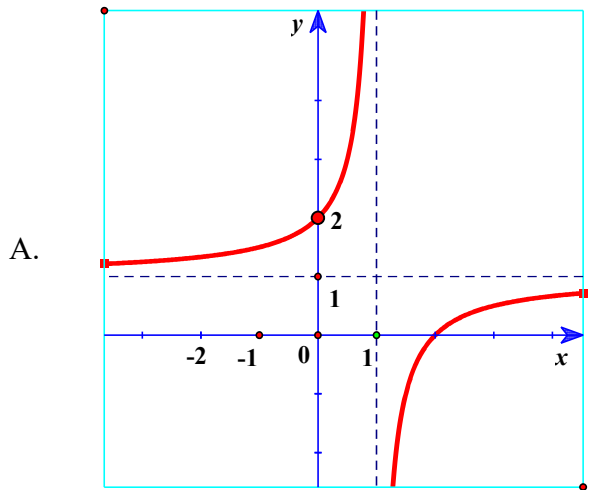


KHẢO SÁT VÀ VẼ ĐỒ THỊ CỦA HÀM SỐ

C. BÀI TẬP

NHẬN BIẾT – THÔNG HIỂU (tối thiểu 30 câu)

Câu 1. Hàm số $y = \frac{x-2}{x-1}$ có đồ thị là hình vẽ nào sau đây? Hãy chọn câu trả lời đúng.



Hướng dẫn giải

[Phương pháp tự luận]

Hàm số $y = \frac{x-2}{x-1}$ có tiệm cận đứng $x=1$, Tiệm cận ngang $y=1$ nên loại **trường hợp D**.

Đồ thị hàm số $y = \frac{x-2}{x-1}$ đi qua điểm $(0;2)$ nên chọn **đáp án A**.

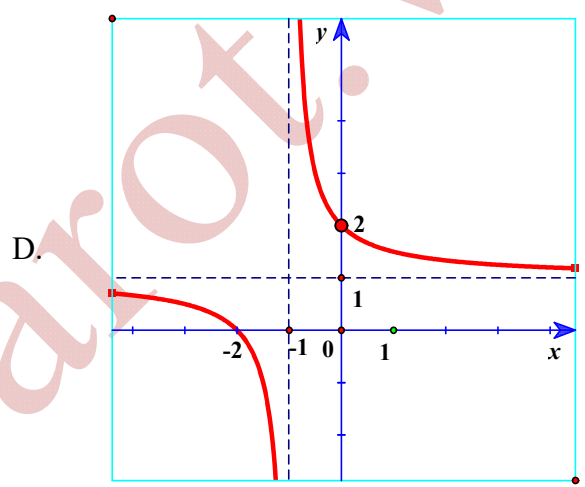
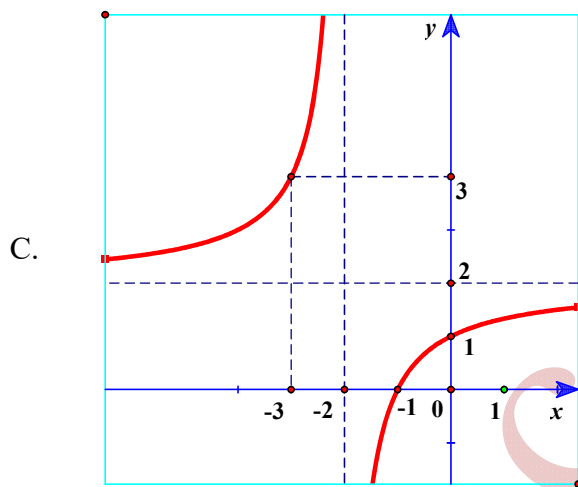
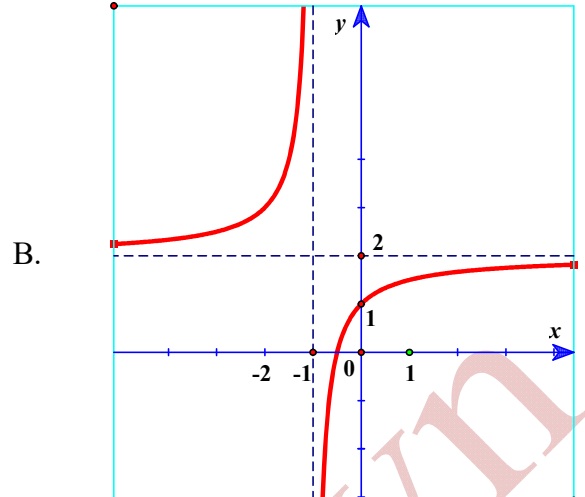
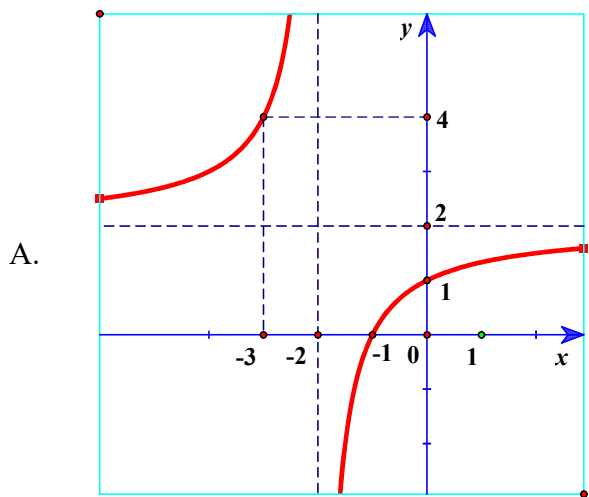
[Phương pháp trắc nghiệm]

$\frac{d}{dx} \left(\frac{x-2}{x-1} \right) \Big|_{x=10} = \frac{1}{81} > 0$ suy ra hàm số $y = \frac{x-2}{x-1}$ đồng biến trên tập xác định, **loại đáp án B**,

D.

Đồ thị hàm số $y = \frac{x-2}{x-1}$ đi qua điểm $(0;2)$ nên chọn **đáp án A**.

Câu 2. Hàm số $y = \frac{2+2x}{2+x}$ có đồ thị là hình vẽ nào sau đây? Hãy chọn câu trả lời đúng.



Hướng dẫn giải

[Phương pháp tự luận]

Hàm số $y = \frac{2+2x}{2+x}$ có tiệm cận đứng $x = -2$, Tiệm cận ngang $y = 2$ nên loại **đáp án B, D**.

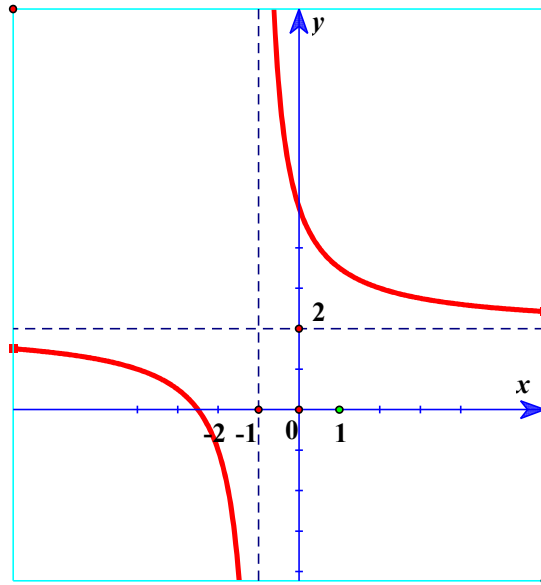
Đồ thị hàm số $y = \frac{2+2x}{2+x}$ đi qua điểm $(-3; 4)$ nên chọn **đáp án A**.

[Phương pháp trắc nghiệm]

$\left. \frac{d}{dx} \left(\frac{2+2x}{2+x} \right) \right|_{x=1} \approx 0,2 > 0$ suy ra hàm số $y = \frac{2+2x}{2+x}$ đồng biến trên tập xác định, **loại đáp án D**.

Sử dụng chức năng CALC của máy tính: $CALC \rightarrow -3 = 4$ nên chọn **đáp án A**.

Câu 3. Đường cong trong hình bên là đồ thị của một hàm số trong bốn hàm số được liệt kê ở bốn phương án A, B, C, D dưới đây. Hỏi hàm số đó là hàm số nào?



- A. $y = \frac{2x+5}{x+1}$; B. $y = x^3 + 3x^2 + 1$; C. $y = x^4 - x^2 + 1$; D. $y = \frac{2x+1}{x+1}$.

Hướng dẫn giải

[Phương pháp tự luận]

Nhìn vào đồ thị ta thấy ngay đây là hàm có dạng $y = \frac{ax+b}{cx+d}$ nên loại đáp án **B, C**.

Hàm số $y = \frac{2x+1}{x+1}$ có $ad-b.c = 2 \cdot 1 - 1 \cdot 1 = 1 > 0$ nên loại đáp án **D**.

Hàm số $y = \frac{2x+5}{x+1}$ có $ad-b.c = 2 \cdot 1 - 1 \cdot 5 = -3 < 0$ nên chọn đáp án **A**.

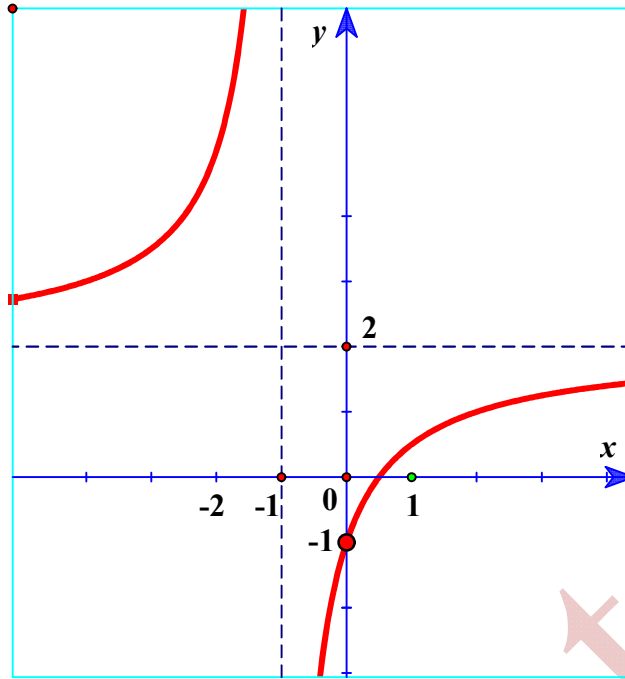
[Phương pháp trắc nghiệm]

Nhìn vào đồ thị ta thấy ngay đây là hàm có dạng $y = \frac{ax+b}{cx+d}$ nên loại đáp án **B, C**.

$\left. \frac{d}{dx} \left(\frac{2x+1}{x+1} \right) \right|_{x=1} = 0,25 > 0$ suy ra hàm số $y = \frac{2x+1}{x+1}$ đồng biến trên tập xác định, **loại đáp án D**.

Vậy đáp án đúng là **A**.

Câu 4. Đường cong trong hình bên là đồ thị của một hàm số trong bốn hàm số được liệt kê ở bốn phương án A, B, C, D dưới đây. Hỏi hàm số đó là hàm số nào?



A. $y = \frac{2x-1}{x+1}$;

B. $y = \frac{2x+1}{x-1}$;

C. $y = \frac{2x+1}{x+1}$;

D. $y = \frac{1-2x}{x-1}$.

Hướng dẫn giải

[Phương pháp tự luận]

Nhìn vào đồ thị ta thấy ngay tiệm cận đứng $x = -1$, tiệm cận ngang $y = 2$. Loại đáp án **B, D**.

Đồ thị hàm số đi qua điểm $(0; -1)$.

$y = \frac{2x+1}{x+1}$ khi $x = 0 \Rightarrow y = 1$. Loại đáp án **B**.

$y = \frac{2x-1}{x+1}$ khi $x = 0 \Rightarrow y = -1$. Chọn đáp án **A**.

[Phương pháp trắc nghiệm]

Câu 5. Bảng biến thiên trong hình dưới là đồ thị của một hàm số trong bốn hàm số được liệt kê ở bốn phương án A, B, C, D dưới đây. Hỏi hàm số đó là hàm số nào?

x	$-\infty$	1	$+\infty$
y'	-		-
y	-1	$+\infty$	-1
	\searrow		\searrow
		$-\infty$	

A. $y = \frac{-x+3}{x-1}$; B. $y = \frac{-x-2}{x-1}$; C. $y = \frac{x+3}{x-1}$; D. $y = \frac{-x-3}{x-1}$.

Hướng dẫn giải

[Phương pháp tự luận]

Nhìn vào bảng biến thiên ta thấy ngay tiệm cận đứng $x = 1$, tiệm cận ngang $y = -1$.

suy ra loại đáp án C.

Nhìn vào bảng biến thiên, hàm số nghịch biến trên các khoảng $(-\infty; 1)$ và $(1; +\infty)$.

$y = \frac{-x-2}{x-1}$ có $ad-b.c = -1.(-1) - 1.(-2) = 3 > 0$. Loại đáp án B.

$y = \frac{-x-3}{x-1}$ có $ad-b.c = -1.(-1) - 1.(-3) = 4 > 0$. Loại đáp án D.

$y = \frac{-x+3}{x-1}$ có $ad-b.c = -1.(-1) - 1.3 = -2 < 0$. Chọn đáp án A.

[Phương pháp trắc nghiệm]

Nhìn vào bảng biến thiên ta thấy ngay tiệm cận đứng $x = 1$, tiệm cận ngang $y = -1$.

suy ra loại đáp án C.

Nhìn vào bảng biến thiên, hàm số nghịch biến trên các khoảng $(-\infty; 1)$ và $(1; +\infty)$.

$\left. \frac{d}{dx} \left(\frac{-x-2}{x-1} \right) \right|_{x=0} = 3 > 0$ suy ra loại đáp án B.

$\left. \frac{d}{dx} \left(\frac{-x-3}{x-1} \right) \right|_{x=0} = 4 > 0$ suy ra loại đáp án C.

$\left. \frac{d}{dx} \left(\frac{-x+3}{x-1} \right) \right|_{x=0} = -2 < 0$ suy ra chọn đáp án A.

Câu 6. Hàm số $y = \frac{3x+2}{x-1}$ có bảng biến thiên nào dưới đây. Chọn đáp án đúng?

x	$-\infty$		1		$+\infty$
y'	-			-	
A.	3	↘		$+\infty$	↘
y	↘			↘	
	$-\infty$			3	